

**Phụ lục I**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của  
Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về  
Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

TỔNG CÔNG TY SONADEZI  
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ  
CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111 /CV-D2D-TCHC

Đồng Nai, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ**

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ V (2026-2031) số 01/NQ-D2D-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2026 của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D), chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty D2D như sau:

**Trường hợp bổ nhiệm:**

1. - Ông: Nguyễn Văn Tuấn
  - Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Không
  - Chức vụ được bổ nhiệm: Chủ tịch HĐQT
  - Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ V (2026-2031)
  - Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 16/04/2026.
2. - Bà: Lê Thị Bích Loan
  - Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Không
  - Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT
  - Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ V (2026-2031)
  - Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 16/04/2026.
3. - Bà: Đỗ Thị Quỳnh An
  - Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Không
  - Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT
  - Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ V (2026-2031)
  - Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 16/04/2026.
4. - Bà: Trần Thị Kim Thu
  - Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc
  - Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
  - Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ V (2026-2031)
  - Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 16/04/2026.



5. - Bà: Lai Thị Đài Trang
  - Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT
  - Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT
  - Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ V (2026-2031)
  - Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 16/04/2026.
6. - Ông: Lê Trọng Đức
  - Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT
  - Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT
  - Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ V (2026-2031)
  - Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 16/04/2026.
7. - Ông: Nguyễn Thế Phòng
  - Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT
  - Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT
  - Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ V (2026-2031)
  - Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 16/04/2026.
8. - Ông: Vũ Văn Nam
  - Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Trưởng Ban kiểm soát
  - Chức vụ được bổ nhiệm: Trưởng Ban kiểm soát
  - Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ V (2026-2031)
  - Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 16/04/2026.
9. - Ông: Nguyễn Quang Huy
  - Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát
  - Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát
  - Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ V (2026-2031)
  - Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 16/04/2026.
10. - Ông: Đinh Lê Hoàng
  - Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát
  - Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát
  - Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ V (2026-2031)
  - Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 16/04/2026.

**Trường hợp miễn nhiệm:**

1. - Ông: Hồ Đức Thành
  - Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên HĐQT
  - Lý do miễn nhiệm: Hết nhiệm kỳ IV (2021-2026)
  - Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 16/04/2026.
2. - Bà: Phạm Thị Hồng
  - Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên HĐQT
  - Lý do miễn nhiệm: Hết nhiệm kỳ IV (2021-2026)
  - Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 16/04/2026.



3. - Ông: Nguyễn Văn Lương
- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên HĐQT
  - Lý do miễn nhiệm: Hết nhiệm kỳ IV (2021-2026)
  - Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 16/04/2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2026 tại đường dẫn <http://www.d2d.com.vn>.

**Đại diện tổ chức**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

*Tài liệu đính kèm:*

- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ V (2026-2031).



**Hồ Đức Thành**





TỔNG CÔNG TY SONADEZI  
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768  
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

Số: 01/NQ-D2D-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 VÀ**  
**NHIỆM KỶ V (2026-2031)**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/04/2025;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ V (2026-2031) số 01/BB-D2D-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2026 của Công ty D2D,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ V (2026-2031) của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) đã thống nhất:

**QUYẾT NGHỊ**

1. Thông qua “Báo cáo của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2025, đánh giá kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ IV (2021-2026) và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026, phương hướng SXKD nhiệm kỳ V (2026-2031); Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ IV (2021-2026) của các Thành viên HĐQT độc lập; Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ IV (2021-2026) của Ban kiểm soát” của Công ty D2D với các chỉ tiêu chính như sau:

**1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và nhiệm kỳ IV (2021-2026):**

**a. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025:**

*Đvt: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	664.810	787.255	118,42
2	Lợi nhuận trước thuế	218.565	301.055	137,74

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện (%)
3	Lợi nhuận sau thuế	175.945	239.897	136,35
4	Nộp Ngân sách	58.729	147.848	251,75
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	547.310	106.183	19,40

**b. Kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ IV (2021-2026):**

*Đvt: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Vốn điều lệ	303.048	303.048	303.048	303.048	303.048
2	Tổng tài sản	1.786.012	1.663.640	1.558.765	1.516.266	1.401.891
3	Vốn chủ sở hữu	1.096.996	1.004.832	936.634	746.799	720.183
4	Tổng doanh thu	516.612	151.557	212.478	349.259	787.255
5	Lợi nhuận trước thuế	303.372	21.345	31.975	110.701	301.055
6	Lợi nhuận sau thuế	242.715	17.182	25.753	88.209	239.897
7	Nộp Ngân sách	60.802	11.355	11.773	69.107	147.848
8	Đầu tư xây dựng cơ bản	453.984	258.765	121.556	119.793	106.183
9	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá cổ phần)	50	30	87	84	50

**1.2. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026 và nhiệm kỳ V (2026-2031):**

**a. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026:**

*Đvt: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026
1	Tổng doanh thu	594.340
2	Lợi nhuận trước thuế	237.934
3	Lợi nhuận sau thuế	191.537
4	Nộp Ngân sách	58.729
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	1.252.383

**b. Kế hoạch hoạt động SXKD nhiệm kỳ V (2026-2031):**

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Tổng doanh thu	594.340	410.000	550.000	610.000	680.000
2	Lợi nhuận trước thuế	237.934	28.750	40.625	43.750	60.000
3	Lợi nhuận sau thuế	191.537	23.000	32.500	35.000	48.000
4	Nộp Ngân sách	58.729	8.200	12.500	13.500	15.500
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	1.252.383	187.284	772.700	450.650	601.200
6	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá cổ phần)	20	10% trở lên/ năm			

**2. Thông qua “Bổ sung ngành, nghề kinh doanh và bổ sung Điều lệ công ty”:**

- Bổ sung ngành, nghề kinh doanh như sau:
  - Tên ngành: Thoát nước và xử lý nước thải
  - Mã ngành: 3700
- Bổ sung tên ngành và mã ngành nêu trên vào Phụ lục số 01/PLĐL đính kèm Điều lệ công ty D2D.
- Giao cho người đại diện theo pháp luật của Công ty chủ động ban hành Điều lệ công ty D2D sửa đổi sau khi nhận được Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**3. Thông qua “Cập nhật lại danh mục ngành nghề kinh doanh của công ty và sửa đổi Điều lệ công ty”:**

- Cập nhật lại danh mục ngành nghề kinh doanh của công ty vào Phụ lục số 01/PLĐL đính kèm Điều lệ công ty D2D (Phụ lục đính kèm) để phù hợp với Danh mục ngành kinh tế Việt Nam được ban hành tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.
- Giao cho người đại diện theo pháp luật của Công ty chủ động ban hành Điều lệ công ty D2D sửa đổi sau khi nhận được Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**4. Thông qua “Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty”:**

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ (Phụ lục đính kèm) theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Giao cho người đại diện theo pháp luật của Công ty chủ động ban hành Điều lệ công ty D2D sửa đổi sau khi nhận được Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**5. Thông qua “Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty”:**

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty phù hợp với quy định hiện hành.
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi sửa đổi, bổ sung được đính kèm.

**6. Thông qua “Chi trả cổ tức năm 2025”:**

Chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền với tỷ lệ là 50% mệnh giá cổ phần (5.000 đồng/cổ phần) và tổng giá trị chi trả là 151.298.710.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi một tỷ hai trăm chín mươi tám triệu bảy trăm mười ngàn đồng).

**7. Thông qua “Phân phối lợi nhuận - trích lập các quỹ năm 2025”:**

Lợi nhuận được phân phối và trích lập các quỹ năm 2025 như sau:

- |  |                               |
|--|-------------------------------|
| 1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:                        | 301.055.043.337 đồng          |
| 2. Chi phí thuế TNDN hiện hành:                              | (58.620.329.946 đồng)         |
| 3. Chi phí thuế TNDN hoãn lại:                               | (2.537.963.701 đồng)          |
| 4. Lợi nhuận sau thuế (LNST):                                | 239.896.749.690 đồng          |
| 5. Trích lập các quỹ (36,76% LNST):                          | 88.186.082.200 đồng, bao gồm: |
| a. Quỹ đầu tư phát triển (30% LNST):                         | 71.969.024.000 đồng           |
| b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5,14% LNST):                   | 12.330.607.200 đồng           |
| c. Quỹ thưởng cho các cá nhân, đơn vị hữu quan (0,12% LNST): | 288.000.000 đồng              |
| d. Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1,5% LNST):                | 3.598.451.000 đồng            |
| 6. Lợi nhuận 2025 còn lại sau khi trích lập các quỹ:         | 151.710.667.490 đồng          |
| 7. Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 2024 chuyển sang:            | 2.526.392.153 đồng            |
| 8. Lợi nhuận lũy kế đến năm 2025:                            | 154.237.059.643 đồng          |
| 9. Chi trả cổ tức năm 2025 (50% mệnh giá CP):                | 151.298.710.000 đồng          |
| 10. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2026:                  | 2.938.349.643 đồng.           |

**8. Thông qua “Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026”:**

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét và chọn lựa một trong ba Công ty kiểm toán sau đây kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

**9. Thông qua “Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2026 và dự kiến phân phối lợi nhuận - trích lập các quỹ năm 2026”:**

A. Dự kiến chi trả cổ tức năm 2026 bằng tiền với tỷ lệ là 20% mệnh giá cổ phần (2.000 đồng/cổ phần).

B. Dự kiến phân phối lợi nhuận - trích lập các quỹ năm 2026:

1. Lợi nhuận sau thuế (LNST): 191.537.000.000 đồng
2. Trích lập các quỹ (21,34% LNST): 40.880.679.250 đồng, bao gồm:
  - a. Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST): 28.730.550.000 đồng
  - b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5,13% LNST): 9.834.759.250 đồng
  - c. Quỹ thưởng cho các cá nhân, đơn vị hữu quan (0,21% LNST): 400.000.000 đồng
  - d. Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1% LNST): 1.915.370.000 đồng.
3. Lợi nhuận 2026 còn lại sau khi trích lập các quỹ: 150.656.320.750 đồng
4. Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 2025 chuyển sang: 2.938.349.643 đồng
5. Lợi nhuận lũy kế đến năm 2026: 153.594.670.393 đồng
6. Chi trả cổ tức năm 2026 (20% mệnh giá CP): 60.519.484.000 đồng
7. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2027: 93.075.186.393 đồng.

**10. Thông qua “Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT”:**

- Tổng tiền lương chuyên trách năm 2025 của Trưởng Ban kiểm soát là 1.221.724.800 đồng (lương bình quân là 101.810.400 đồng/tháng).
- Tổng thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 2.196.660.000 đồng (bao gồm thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 22.324.000 đồng/tháng; thành viên Hội đồng quản trị là 17.859.000 đồng/tháng/người và thù lao của Kiểm soát viên, Thư ký HĐQT là 17.859.000 đồng/tháng/người).

**11. Thông qua “Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2026 của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Thư ký HĐQT”:**

- Tiền lương chuyên trách năm 2026 tạm chi trả cho Trưởng Ban kiểm soát là 40.000.000 đồng/tháng. Tổng tiền lương chuyên trách năm 2026 sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2026 và theo Nghị định số 248/2025/NĐ-CP.
- Thù lao năm 2026 tạm chi trả cho Chủ tịch Hội đồng quản trị là 10.000.000 đồng/tháng và thù lao năm 2026 tạm chi trả cho Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Thư ký HĐQT là 8.000.000 đồng/tháng/người. Tổng thù lao năm 2026 của Thành viên hội đồng và Kiểm soát viên sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2026 và theo Nghị định số 248/2025/NĐ-CP.

**12. Thông qua “Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2026-2031)”:**

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2026-2031) như sau:
  1. Ông Nguyễn Văn Tuấn, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị
  2. Bà Trần Thị Kim Thu
  3. Bà Lai Thị Đài Trang
  4. Ông Lê Trọng Đức
  5. Bà Lê Thị Bích Loan
  6. Ông Nguyễn Thế Phòng
  7. Bà Đỗ Thị Quỳnh An.

- Danh sách thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2026-2031) như sau:
1. Ông Vũ Văn Nam, giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát
  2. Ông Nguyễn Quang Huy
  3. Ông Đinh Lê Hoàng.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ V (2026-2031) của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) thông qua toàn văn tại Đại hội tổ chức ngày 16 tháng 04 năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ V (2026-2031) giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA



*Trần Thị Kim Thu*

Trần Thị Kim Thu





**PHỤ LỤC SỐ 01/PLĐL**  
**Đính kèm Điều lệ công ty D2D**

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao.	2395
2	Sản xuất các cấu kiện kim loại.	2511
3	Xây dựng nhà để ở.	4101
4	Xây dựng nhà không để ở.	4102
5	Xây dựng công trình đường sắt.	4211
6	Xây dựng công trình đường bộ.	4212
7	Xây dựng công trình điện.	4221
8	Xây dựng công trình cấp, thoát nước.	4222
9	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc.	4223
10	Xây dựng công trình công ích khác.	4229
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.	4299
12	Chuẩn bị mặt bằng.	4312
13	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự.	5510
14	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.	5610
15	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810
16	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản.	6821
17	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.	6829
18	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.	7110
19	Đại lý lữ hành.	7911
20	Đào tạo sơ cấp.	8531
21	Đào tạo đại học.	8541



## PHỤ LỤC: CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;</p>	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; <b>Luật số 76/2025/QH15</b> ngày <b>17/06/2025</b>;</p>	Cập nhật
<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty</b></p> <p>3. Trụ sở đăng ký của công ty là:</p> <p>- Địa chỉ: Số 47, đường D9, Khu dân cư đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam</p> <p>4. Tên, địa chỉ chi nhánh:</p> <p>- Địa chỉ chi nhánh: Khu công nghiệp Châu Đức, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam</p>	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty</b></p> <p>3. Trụ sở đăng ký của công ty là:</p> <p>- Địa chỉ: Số 47, đường D9, khu dân cư đường Võ Thị Sáu, <b>khu phố Vinh Thạnh, phường Trần Biên</b>, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam</p> <p>4. Tên, địa chỉ chi nhánh:</p> <p>- Địa chỉ chi nhánh: Khu công nghiệp Châu Đức, <b>xã Ngãi Giao, thành phố Hồ Chí Minh</b>, Việt Nam</p>	Cập nhật địa giới hành chính
<p><b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty</b></p> <p>1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty.</p>	<p><b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty</b></p> <p>1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của công ty.</p>	



Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
<p><b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p>	<p><b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; <b>kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p>	<p>Theo khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025</p>
<p><b>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có</p>	<p><b>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có</p>	<p>Theo thực tế công tác chuẩn bị hồ sơ nhân sự và khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025</p>



Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
<p>cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>b. Trình độ chuyên môn;</li> <li>c. Quá trình công tác;</li> <li>d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</li> <li>đ. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;</li> <li>e. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</li> </ul> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>c. Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;</li> </ul>	<p>cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố, <b>mỗi quan hệ gia đình được quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Doanh nghiệp</b> và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>b. Trình độ chuyên môn;</li> <li>c. Quá trình công tác;</li> <li>d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị/ <b>Hội đồng thành viên</b> của công ty khác);</li> <li>đ. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;</li> <li>e. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị/ <b>Hội đồng thành viên</b>, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</li> </ul> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>c. Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <b>hoặc Hội đồng thành viên</b> tại tối đa 05 công ty khác;</li> </ul>	

Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
<p><b>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p>	<p><b>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo <b>tối thiểu 02 thành viên</b> Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p>	<p>Theo khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025</p>
<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>r. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>r. <b>Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty;</b></p> <p>s. <b>Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;</b></p> <p>t. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Theo khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025</p>
<p><b>Điều 27. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Các thành viên Hội đồng quản trị được nhận tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người quản lý do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Mức</p>	<p><b>Điều 27. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Các thành viên Hội đồng quản trị được nhận tiền thưởng <b>theo Quy chế thưởng của công ty. Mức tiền thưởng của Chủ tịch và từng thành viên Hội đồng quản trị tạm chi trong năm do Hội đồng quản trị phê duyệt và sẽ được trình</b></p>	<p>Do không còn quỹ tiền thưởng của người quản lý</p>

259  
G T  
HÀN  
ĐÓ T  
HIỆP  
ÔNG

Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
<p>thưởng cho Chủ tịch và từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	<p><b>Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất thông qua.</b></p>	
<p><b>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b>            5. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:            đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các Trưởng, Phó phòng, ban công ty, Giám đốc và Phó Giám đốc chi nhánh, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p>	<p><b>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b>            5. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:            đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các Trưởng, Phó phòng, ban công ty, Giám đốc và Phó Giám đốc chi nhánh <b>khi có ý kiến của Hội đồng quản trị</b>, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p>	
<p><b>Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</b>            3. Các thành viên Ban kiểm soát được nhận tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người quản lý do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Mức thưởng cho Trưởng Ban và từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	<p><b>Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</b>            3. Các thành viên Ban kiểm soát được nhận tiền thưởng <b>theo Quy chế thưởng của công ty. Mức tiền thưởng của Trưởng Ban và từng thành viên Ban kiểm soát tạm chi trong năm do Hội đồng quản trị phê duyệt và sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất thông qua.</b></p>	<p>Do không còn quỹ tiền thưởng của người quản lý</p>
<p><b>Điều 47. Phân phối lợi nhuận</b>            1. Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi đã bù đắp các khoản lỗ của các năm trước (nếu có), bao gồm: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động, quỹ thưởng của người quản lý, quỹ công tác xã hội cộng đồng, quỹ thưởng cho các cá nhân, đơn vị hữu quan và quỹ khác nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p><b>Điều 47. Phân phối lợi nhuận</b>            1. Sau khi bù đắp khoản lỗ của các năm trước (nếu có), Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế bao gồm: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng cho các cá nhân, đơn vị hữu quan; Quỹ công tác xã hội cộng đồng.</p>	<p>Quy định cho phù hợp tình hình thực tế</p>





TỔNG CÔNG TY SONADEZI  
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 84.251.3817 742

Fax: 84.251.3817 768

Email: [d2d@d2d.com.vn](mailto:d2d@d2d.com.vn)

Website: <http://www.d2d.com.vn>

**QUY CHẾ NỘI BỘ  
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

ĐỒNG NAI, NGÀY 16 THÁNG 04 NĂM 2026

TỔNG CÔNG TY SONADEZI  
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ  
CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

Số: 05/QĐ-D2D-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/04/2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ V (2026-2031) số 01/NQ-D2D-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2026 của Công ty D2D;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả các Quyết định trước đây khác với Quyết định này đều không còn hiệu lực.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng công ty Sonadezi (b/c);
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



*hall*

Nguyễn Văn Tuấn

## QUY CHẾ

### Nội bộ về quản trị công ty

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-D2D-HĐQT ngày 16/04/2026  
của Hội đồng quản trị Công ty D2D)

#### Điều 1. Căn cứ pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/04/2026;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ V (2026-2031) số 01/NQ-D2D-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2026.

#### Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và giải thích từ ngữ

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 quy định chi tiết một số nội dung về trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và về công tác quản trị chưa được quy định trong Điều lệ công ty.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân, đơn vị có liên quan.

#### 3. Giải thích từ ngữ:

a. “Họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến” là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức dưới hình thức tham gia thông qua mạng internet để thực hiện các quyền biểu quyết/bầu cử của mình.

b. “Bỏ phiếu điện tử” là việc cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông kết nối internet và thực hiện biểu quyết hoặc bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.

c. “Hệ thống bỏ phiếu điện tử” là hệ thống cung cấp cho cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

d. “Yếu tố định danh” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

e. “Sự kiện bất khả kháng” là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép.

f. “Bầu dồn đều” là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông dồn số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bị bỏ.

g. “Bầu ghi số” là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông.

h. “Công ty” là Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2.

### **Điều 3. Đại hội đồng cổ đông**

1. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo Điều 13 Điều lệ công ty.

b. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp và lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp theo điểm a khoản 2 Điều 16 Điều lệ công ty.

c. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 3 Điều 16 Điều lệ công ty.

d. Việc cổ đông kiến nghị nội dung đưa vào chương trình họp theo khoản 4, 5, 6 Điều 16 Điều lệ công ty. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại điểm này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

đ. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo khoản 2 Điều 15 Điều lệ công ty.

e. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ trực tiếp hoặc gửi Giấy đăng ký/ ủy quyền tham dự họp (theo mẫu đính kèm Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông) về công ty.

Cổ đông đăng ký hình thức tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết hoặc bầu cử tại cuộc họp theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ công ty;

- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

g. Điều kiện tiến hành họp theo Điều 17 Điều lệ công ty.

h. Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu thực hiện theo khoản 2 và khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty. Ngoài ra, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải ký tên vào phiếu biểu quyết trước khi chuyển phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu.

i. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua theo khoản 1, khoản 3 Điều 20 Điều lệ công ty.

k. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại điểm này.

Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được lập và công bố thông tin theo Điều 22 Điều lệ công ty.

2. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo Điều 21 Điều lệ công ty.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến bao gồm các nội dung sau:

a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

- Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 13 Điều lệ công ty.

- Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp theo điểm a khoản 2 Điều 16 Điều lệ công ty.

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 3 Điều 16 Điều lệ công ty. Phiếu biểu quyết/bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp trực tuyến.

b. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

- Điều kiện tham gia:

+ Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của công ty.

+ Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

- Cách thức ghi nhận cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đó truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo điểm c Khoản 3 Điều này và đã thực hiện biểu quyết trên hệ thống trực tuyến để xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

c. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

- Khi cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức cuộc họp có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp, email hoặc điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và Bảo quản Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của công ty.

- Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

d. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

- Cổ đông thực hiện việc ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ công ty.

- Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

+ Các cổ đông phải cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện việc ủy quyền trực tuyến, đặc biệt là cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

+ Việc ủy quyền trực tuyến chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

\* Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành việc ủy quyền trực tuyến.

\* Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.

\* Công ty nhận được bản chính Giấy ủy quyền trước khi khai mạc cuộc họp.

+ Hủy bỏ việc ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước khi khai mạc cuộc họp. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

+ Hủy bỏ việc ủy quyền sẽ bị vô hiệu nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

đ. Điều kiện tiến hành cuộc họp theo quy định theo Điều 17 Điều lệ công ty.

e. Hình thức thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Hội đồng quản trị lựa chọn một trong hai phương án sau và được quy định tại Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội cổ đông trực tuyến:

- Thực hiện bằng cách bỏ phiếu điện tử theo điểm h khoản 3 Điều này.

- Hoặc hình thức khác do Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội cổ đông trực tuyến quy định.

g. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

- Nguyên tắc:

+ Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi nội dung, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông;

+ Chỉ có cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông mới được tham gia thảo luận;

+ Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông muốn thảo luận phải đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của cuộc họp;

+ Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển đến cho Chủ tọa.

- Giải đáp ý kiến của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông:

+ Trên cơ sở ý kiến của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông;

+ Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại cuộc họp sẽ được công ty trả lời sau.

h. Cách thức bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

+ Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết **tán thành**, **không tán thành** hoặc **không có ý kiến** đối với từng nội dung được đưa ra biểu quyết tại cuộc họp đã được cài đặt trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

+ Sau đó, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Cách thức bỏ phiếu bầu cử: Căn cứ điều lệ công ty, việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (“Bầu dồn đều” hoặc “Bầu ghi số”). Theo đó, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông thực hiện việc bầu cử bằng cách chọn vào ô “Bầu dồn đều” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt trên hệ

193  
TY  
AN  
ĐỒ  
HIỆ  
ÔNG

thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

+ Trường hợp cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không thực hiện hết các nội dung biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình họp thì các nội dung chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử nội dung đó.

+ Trong trường hợp phát sinh các nội dung ngoài chương trình họp đã gửi, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những nội dung phát sinh thì xem như cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử nội dung phát sinh đó.

+ Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những nội dung phát sinh ngoài chương trình họp. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của cuộc họp.

+ Trong trường hợp, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu mà cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có quyền bầu.

+ Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong Quy chế làm việc của cuộc họp. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông.

i. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến: Khi cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không có ý kiến.

k. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại điểm i khoản 3 Điều này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng nội dung theo nội dung chương trình họp. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Kết quả và số liệu sẽ được xuất ra các File mềm và bản cứng và sẽ được lưu trữ tại công ty.

l. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

- Thực hiện theo Điều 22 Điều lệ công ty .

- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản họp Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa có mặt. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

- Hình thức thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

m. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo Điều 22 Điều lệ công ty.



n. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng:

- Trong thời gian Đại hội đồng cổ đông họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng tại địa điểm Chủ tọa điều hành cuộc họp (không bao gồm các sự kiện bất khả kháng đối với một hay một số cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông tham dự) như: thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật, các yêu cầu hay chỉ thị của cơ quan có thẩm quyền...

- Trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng và không thể khắc phục để cuộc họp có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng cuộc họp, tất cả các nội dung đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các nội dung này sẽ được biểu quyết lại trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập gần nhất.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến bao gồm các nội dung sau:

a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

- Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 13 Điều lệ công ty.

- Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp và lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp theo điểm a khoản 2 Điều 16 Điều lệ công ty .

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 3 Điều 16 Điều lệ công ty. Phiếu biểu quyết/bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp trực tuyến.

b. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo điểm e khoản 1 Điều này;

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều này.

c. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (áp dụng với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến) theo điểm c khoản 3 Điều này.

d. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo điểm đ khoản 1 Điều này;

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo điểm d khoản 3 Điều này.

đ. Điều kiện tiến hành cuộc họp theo Điều 17 Điều lệ công ty.

e. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo điểm h khoản 1 Điều này;

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo điểm e khoản 3 Điều này.

g. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo điểm g khoản 3 Điều này.

h. Cách thức bỏ phiếu:

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo điểm h khoản 1 Điều này;

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo điểm h khoản 3 Điều này.

i. Cách thức kiểm phiếu;

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo điểm h khoản 1 Điều này;

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo điểm i khoản 3 Điều này.

k. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại điểm i khoản 4 Điều này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng nội dung theo nội dung chương trình họp. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

l. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

- Thực hiện theo Điều 22 Điều lệ công ty .

- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản họp Đại hội cổ đông là địa điểm Chủ tọa có mặt. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

- Hình thức thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

m. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định theo Điều 22 Điều lệ công ty.

#### **Điều 4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 24 Điều lệ công ty.

2. Cách thức ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị theo khoản 2, khoản 3 Điều 24 Điều lệ công ty.

3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

a. Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên.

b. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu



nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 25 Điều lệ công ty.

5. Công ty công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trên website của công ty và theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán.

#### **Điều 5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty**

1. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Am hiểu về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty.

3. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người phụ trách quản trị công ty:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b. Có đơn từ chức;

c. Vi phạm nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty quy định tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ công ty;

d. Không hoàn thành nhiệm vụ;

e. Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

4. Công ty công bố thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty trên website của công ty và theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán.

#### **Điều 6. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 34 Điều lệ công ty.

2. Cách thức ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát theo khoản 2, khoản 3 Điều 34 Điều lệ công ty.

3. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát:

a. Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên.

b. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần

bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 35 Điều lệ công ty.

5. Công ty công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trên website của công ty và theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán.

#### **Điều 7. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc**

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc được thực hiện theo Điều 29 Điều lệ công ty và quy định sau:

a. Ban kiểm soát được nhận thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

b. Trường hợp Tổng giám đốc được mời tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị thì sẽ được nhận thông báo và các tài liệu kèm theo (nếu có).

c. Biên bản họp Hội đồng quản trị và nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát và Tổng giám đốc vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Cuộc họp Ban kiểm soát:

a. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm. Yêu cầu tham dự họp Ban kiểm soát phải được gửi bằng văn bản trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và các tài liệu kèm theo (nếu có).

b. Biên bản họp của Ban kiểm soát có sự tham gia của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải được gửi đến các thành viên tham dự cuộc họp.

3. Trường hợp Ban kiểm soát hoặc Tổng giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị thì phải gửi văn bản đến Chủ tịch Hội đồng quản trị, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 29 Điều lệ công ty.

4. Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý, Tổng giám đốc phải lập báo cáo gửi đến Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về:

a. Kết quả và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh;

b. Việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

c. Việc thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị và các vấn đề Hội đồng quản trị ủy quyền.

5. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng giám đốc:

a. Hội đồng quản trị giám sát Tổng giám đốc trong việc điều hành kinh doanh hàng ngày của công ty; Ban kiểm soát giám sát Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

trong việc quản lý và điều hành công ty. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm các quy định pháp luật, điều lệ công ty, nghị quyết của Hội đồng quản trị thì cơ quan giám sát phải thông báo ngay bằng văn bản đến đối tượng vi phạm, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

c. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm phải được gửi đến Ban kiểm soát để thực hiện phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát.

d. Hội đồng quản trị tổ chức các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại công ty phải gửi quyết định kiểm tra đến Ban kiểm soát được biết. Ban kiểm soát có quyền cử người tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ và phải có văn bản thông báo đến Hội đồng quản trị về việc tham gia này.

e. Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc khi tiến hành các hoạt động kiểm tra tại công ty trước 05 ngày làm việc.

6. Trường hợp Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn của công ty tại các đơn vị khác hoặc yêu cầu cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động tại các công ty khác thì phải gửi thông báo bằng văn bản đến Chủ tịch Hội đồng quản trị 05 ngày làm việc trước khi thực hiện, trong đó ghi rõ nội dung cần kiểm tra, kiểm soát.

## **Điều 8. Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác**

### **1. Đánh giá hàng năm:**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Trưởng Ban kiểm soát tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên Ban kiểm soát.

### **2. Khen thưởng:**

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và căn cứ kết quả đánh giá hàng năm, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác được nhận tiền thưởng theo quy chế thưởng của công ty.

### **3. Kỷ luật:**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Bộ luật Lao động, Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Bộ luật Lao động, Ban kiểm soát xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với thành viên Ban kiểm soát nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm.



Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Bộ luật Lao động, Hội đồng quản trị xem xét, quyết định kỷ luật đối với Tổng giám đốc và người điều hành nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, kéo dài thời hạn nâng bậc lương, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

#### **Điều 9. Bổ sung, sửa đổi**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội đồng quản trị công ty xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động quản trị của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật và Điều lệ của công ty khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của công ty.

#### **Điều 10. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành. Các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các Trưởng Phó Phòng, Ban, Sàn giao dịch bất động sản và các cán bộ - nhân viên có liên quan có trách nhiệm triển khai, thực hiện.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Tuấn*

**Nguyễn Văn Tuấn**

